

**TÒA ÁN NHÂN DÂN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**QUẬN N                      Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

---

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05/5/2021

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Phan Công Ny

2/ Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ An Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 635/2020/TLST-HN ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2021/QĐXX-ST ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hồ Yến N**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Số 17, khu vực 5, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: Ông **Trịnh Hoàng D**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 7B, tổ 1, khu vực 5, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/9/2020 và bản tự khai nguyên đơn – bà Hồ Yến N trình bày:

Bà và ông Trịnh Hoàng D tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 120 ngày 26/11/2018. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc nhưng mâu thuẫn dần phát sinh do bất đồng quan điểm sống, ông D không quan tâm đến bà nên bà về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 6 năm 2020. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu ly hôn với ông D. Bà và ông D không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung.

Bị đơn ông Trịnh Hoàng D đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để giải quyết vụ kiện nhưng đều vắng mặt và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà N. Do đó, vụ kiện thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự vụ kiện được đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Bà N có đơn xin vắng mặt, ông D vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N phát biểu quan điểm:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục luật định. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, bị đơn chưa chấp hành giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án.

- Về giải quyết vụ án: Bà Hồ Yến N và ông Trịnh Hoàng D chung sống có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, đời sống không hạnh phúc nên bà N yêu cầu ly hôn. Bà N và ông D không có con chung, tài sản chung, nợ chung. Việc ông D vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà N thể hiện ông D không còn tha thiết duy trì đời sống hôn nhân của bà N và ông D nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N. Bà N trình bày bà và ông D không có con chung; bà N không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Hồ Yến N và ông Trịnh Hoàng D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 120 ngày 26/11/2018 nên là hôn nhân hợp pháp. Bà Hồ Yến N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trịnh Hoàng D nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn”, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Hồ Yến N có đơn yêu cầu được giải quyết vắng mặt, ông Trịnh Hoàng D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà N và ông D.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Yến N:

Theo bà N trình bày thì trong quá trình chung sống giữa bà và ông D phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến đời sống vợ chồng không được hạnh phúc, ông D không còn quan tâm đến bà nên bà về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 6/2020. Ông D đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để giải quyết vụ kiện nhưng đều vắng mặt và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà N. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên gia đình

có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau... Tuy nhiên, bà N và ông D đã sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay và theo trình bày của bà N thì trong thời gian này bà và ông D không còn liên lạc với nhau. Việc ông D không có ý kiến và vắng mặt tại Tòa thể hiện ông D không còn quan tâm, không tha thiết hàn gắn quan hệ vợ chồng với bà N. Từ đó, cho thấy hôn nhân giữa bà N và ông D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà N là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung: Bà N xác định bà và ông D không có con chung, không có tài sản chung nên không xem xét.

Về nợ chung: Bà N trình bày và bà ông D không có nợ chung. Đồng thời do giải quyết vụ kiện vắng mặt ông D, không có ý kiến của ông D về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp và có đơn kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.

[3] Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận N về việc tuân theo pháp luật tố tụng và hướng giải quyết vụ án là phù hợp.

[4] Về án phí: Bà N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:*

- Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;
- Các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên án:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Hồ Yến N.
  - Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Yến N được ly hôn với ông Trịnh Hoàng D.
  - Về con chung: Không có.
  - Về tài sản chung: Không có.
  - Về nợ chung: Ghi nhận trình bày của bà N về việc bà và ông D không có nợ chung. Nếu sau này phát sinh tranh chấp và có đơn kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.
2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Hồ Yến N phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), cần trừ vào 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 003168 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ thì bà N đã nộp đủ tiền án phí.
3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSNDQN;
- CCTHADSQN;
- UBND P, A,  
Q.N, TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Mai**